

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **17** /GM-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 02 năm 2020

GIẤY MỜI

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tổ chức họp nghe và cho ý kiến về nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi.

Thành phần:

- Đồng chí Võ Phiên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, chủ trì;
- Lãnh đạo các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Cục Thuế tỉnh;
- Chủ tịch Hội đồng, Ban Giám đốc và Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP (KT), các Phòng: Nội chính, Kinh tế.

Thời gian: Bắt đầu từ lúc 14 giờ 00 phút, ngày 11/02/2020 (*thứ Ba*).

Địa điểm: Phòng họp số 2 - UBND tỉnh.

Cơ quan chuẩn bị nội dung: Sở Nội vụ.

(Gửi kèm theo dự thảo Quyết định phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi để các đại biểu nghiên cứu, tham gia tại cuộc họp).

Trân trọng kính mời các đại biểu tham dự./.

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- VPUB: QTTV (chuẩn bị phòng họp);
- Lưu: VT, NC85

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Minh Đạo

Xét đề nghị của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi tại Tờ trình số 87/TTr-XSKT ngày 29/11/2019 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 39/SNV-TCBC ngày 09/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi và Quyết định 601/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Điều 7 và Khoản 10 Điều 10 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT, CBTH;
- Lưu VT, NCbđv21.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Phiên

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

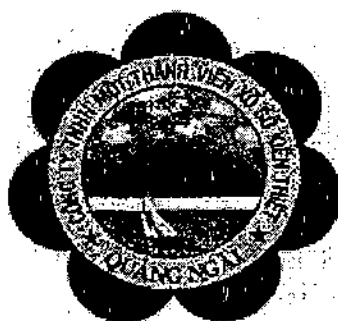
Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Quảng Ngãi thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là Công ty).
2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) “Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi” là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh Quảng Ngãi quyết định thành lập.
 - b) “Chủ sở hữu Công ty” là từ gọi tắt của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
 - c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NGÃI.**

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NGÃI.**
- Tên gọi tắt: **CÔNG TY XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NGÃI.**
- Tên viết bằng tiếng Anh: **Quang Ngai Lottery Company Limited.**
- Biểu tượng (Logo):



2. Trụ sở của Công ty đặt tại: **số 04, đường Trương Quang Giao, Phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.**

3. Công ty được thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện khi có nhu cầu theo địa bàn kinh doanh được quy định tại Điều 8 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan của Bộ Tài chính.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP và văn bản pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Bảo toàn và phát triển vốn của công ty do Chủ sở hữu Công ty giao có hiệu quả;

b) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước;

c) Đảm bảo lợi ích hợp pháp của người lao động;

d) Đảm bảo minh bạch, khách quan, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích của các bên tham gia.

2. Ngành, nghề kinh doanh (Đăng ký theo ngành cấp 4 của hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc <i>Chi tiết: Kinh doanh xổ số gồm: (Xổ số kiến thiết truyền thống, xổ số cào, xổ số bốc, xổ số lô tô)</i>	9.200

Điều 5. Mức vốn điều lệ

- Vốn điều lệ của Công ty do chủ sở hữu đầu tư (thời điểm 31/12/2012) được xác định là: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng chẵn).

- Vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm 31/12/2020 là 111 tỷ đồng theo Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 6. Chủ sở hữu Nhà nước

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là chủ sở hữu của Công ty. Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước và Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty.

Điều 8. Quản lý Nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của UBND tỉnh và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

1. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
4. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.
5. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
6. Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
7. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
8. Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
9. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.
10. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019, Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản pháp luật có liên quan.
11. Quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

1. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.
3. kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không được phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không được sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.
5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.
6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; công khai thông tin về thành lập, hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ

này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

8. Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.

9. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

10. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

đ) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, người quản lý Công ty.

e) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

g) Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÔNG TY VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Điều 12. Các quyền và trách nhiệm của Chủ sở hữu đối với Công ty

1. Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

2. Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu

phá sản phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty;

4. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;

5. Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh bổ sung vốn điều lệ đã cam kết trong quá trình hoạt động của Công ty;

6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh của Công ty: Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên;

7. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm;

8. Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác (nếu có);

9. Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của Công ty;

10. Quyết định lương của Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm; quỹ lương hằng năm của Chủ tịch Công ty;

11. Chấp thuận để Chủ tịch Công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

12. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên, trong việc quản lý, điều hành Công ty;

13. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 13. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với Công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ: Chủ sở hữu có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

a) Chủ sở hữu có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải quản

lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu và tài sản của Công ty;

b) Chủ sở hữu phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Chủ sở hữu yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản, Chủ sở hữu chỉ đạo Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình;

b) Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty:

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY; CHỦ TỊCH CÔNG TY, GIÁM ĐỐC CÔNG TY, BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

Công ty được tổ chức theo mô hình Chủ tịch Công ty.

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm:

- a) Chủ tịch Công ty chuyên trách;
- b) Giám đốc Công ty chuyên trách;
- c) Kiểm soát viên chuyên trách hoặc không chuyên trách;
- d) Các Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng;
- đ) Các Phòng chuyên môn - nghiệp vụ:
 - Phòng Tổ chức - Hành chính;

- Phòng Tài vụ - Kế toán;
- Phòng Kế hoạch – Phát hành;
- Phòng Phúc tra.

e) Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trong khu vực miền Trung, Tây Nguyên trực thuộc Công ty;

g) Chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Công ty phê duyệt và Giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu hoạt động của Công ty. Công ty phải trình chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung Điều lệ khi có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức quản lý Công ty quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 15. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu Công ty quyết định bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm. Chủ tịch Công ty có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Chủ tịch Công ty:

a) Có trình độ chuyên môn đại học trở lên, kinh nghiệm thực tế ít nhất 03 (ba) năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty;

b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật;

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên; Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty;

d) Không phải là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên;

đ) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước;

g) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh của Công ty (nếu có) và điều kiện khác

quy định tại Điều lệ này.

3. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty:

a) Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này và pháp luật có liên quan;
- Có đơn xin từ chức và được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận bằng văn bản;
- Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;
- Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ Chủ tịch Công ty.

b) Chủ tịch Công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

- Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận;
- Bị truy tố và bị tòa án tuyên là có tội;
- Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Chủ sở hữu Công ty xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

4. Các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất động doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Công ty sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt;

b) Quyết định kế hoạch hoạt động kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm và gửi quyết định đến Chủ sở hữu Công ty để tổng hợp, giám sát;

c) Đề nghị Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên;

d) Quyết định hoặc ủy quyền Giám đốc quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua bán tài sản theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt chủ trương;

e) Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận;

g) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của công ty;

h) Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án được phê duyệt;

i) Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Chủ sở hữu Công ty; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu Công ty về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác;

k) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo đặc thù của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu Công ty quyết định và được tính vào chi phí quản lý của công ty.

6. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

7. Các quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại Khoản 4 Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch Công ty bao gồm cả trường hợp Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.

8. Quyết định của Chủ tịch Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định đó, trừ trường hợp phải được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

9. Chủ tịch Công ty làm việc hàng ngày tại Công ty. Trường hợp Chủ tịch Công ty vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty, việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến Chủ sở hữu Công ty. Các trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 16. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn

nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Chủ tịch Công ty.

2. Giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Giám đốc:

a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Chủ sở hữu Công ty;

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Chủ tịch Công ty;

d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty;

đ) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên Công ty;

e) Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

g) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác;

h) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác;

i) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty và có các quyền sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty và của Chủ sở hữu Công ty;

c) Quyết định điều hành các công việc hằng ngày của Công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Chủ tịch Công ty chấp thuận;

đ) Ký hợp đồng, thỏa thuận nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

e) Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng đối với

người lao động trong Công ty theo phân cấp, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu Công ty;

g) Tuyển dụng lao động theo quy định của Công ty;

h) Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hằng năm;

i) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty, khi xét thấy cần thiết;

k) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

l) Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

5. Giám đốc có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

6. Chủ sở hữu Công ty xem xét và quyết định miễn nhiệm, cách chức Giám đốc theo đề nghị của Chủ tịch Công ty trong những trường hợp sau đây:

a) Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 3, Điều 16 Điều lệ này;

- Có đơn xin nghỉ việc.

b) Giám đốc bị cách chức trong các trường hợp sau đây:

- Doanh nghiệp không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật;

- Doanh nghiệp không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- Không đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của doanh nghiệp;
- Doanh nghiệp vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật;
- Vi phạm một trong số các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 96 của Luật Doanh nghiệp;
- Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 17. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo Chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình Chủ sở hữu Công ty do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 18. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan:

1. Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty:

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo Chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Công ty, Giám đốc phải bồi

thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật;

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Chủ sở hữu Công ty.

Điều 19. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Phó Giám đốc do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Chủ tịch Công ty nhưng số lượng không quá 03 (ba) người. Chủ sở hữu Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 03 (ba) Phó Giám đốc, Chủ tịch Công ty đề nghị Chủ sở hữu Công ty xem xét, chấp thuận.

2. Kế toán trưởng do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Chủ tịch Công ty; tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ sở hữu Công ty quyết định, nhưng không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

4. Bộ máy giúp việc gồm Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc; quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ sở hữu đối với Công ty.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

Điều 20. Đơn vị trực thuộc:

1. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của doanh nghiệp và bảo vệ các lợi ích đó.

3. Địa điểm kinh doanh là nơi mà doanh nghiệp tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể.

4. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Công ty phê duyệt và Giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các

Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định tại Điều lệ này hoặc quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Giám đốc xây dựng và trình Chủ tịch Công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Điều 21. Kiểm soát viên

1. Chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm 01 (một) Kiểm soát viên chuyên trách hoặc không chuyên trách. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 03 (ba) năm và được bổ nhiệm lại nhưng mỗi cá nhân chỉ được bổ nhiệm làm Kiểm soát viên của một Công ty không quá hai nhiệm kỳ.

2. Kiểm soát viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Công ty;

b) Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty, Giám đốc Công ty;

c) Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;

d) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

đ) Giám sát các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

e) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn, giao dịch mua, bán và giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn hoặc giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty;

g) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về các nội dung quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ và e Khoản này cho Chủ sở hữu Công ty và Chủ tịch Công ty;

h) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty.

3. Tiền lương, thưởng của Kiểm soát viên do Chủ sở hữu Công ty quyết định và chi trả theo pháp luật hiện hành.

Điều 22. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kiểm soát viên

1. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm làm việc.

2. Không phải là người lao động của Công ty.

3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của đối tượng sau đây:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Chủ sở hữu của Công ty;

b) Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty.

4. Không được kiêm Giám đốc của doanh nghiệp khác.

5. Không được đồng thời là Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước.

6. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 23. Quyền của Kiểm soát viên

1. Tham gia các cuộc họp của Công ty, các cuộc tham vấn và trao đổi chính thức và không chính thức của Chủ sở hữu với Công ty; có quyền chất vấn Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty về các kế hoạch, dự án hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành Công ty.

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty.

3. Xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

4. Yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin về bất cứ việc gì trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

5. Trường hợp phát hiện Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và những người quản lý khác làm trái các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái các quy định đó; hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm trái các quy định về quản lý kinh tế, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc các quy chế quản trị nội bộ Công ty phải báo cáo ngay cho Chủ sở hữu Công ty.

6. Thực hiện các quyền khác quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 24. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên làm việc chuyên trách hoặc không chuyên trách tại Công ty; Kiểm soát viên phải xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm để thực hiện.

2. Kiểm soát viên độc lập và chủ động thực hiện các nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện các nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

3. Hàng tháng Kiểm soát viên phải có báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình Chủ sở hữu Công ty.

Điều 25. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

6. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này đều phải trả lại Công ty.

7. Trường hợp phát hiện Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì thành viên trong Công ty có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản đến Chủ sở hữu Công ty yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 26. Miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên:

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

b) Có đơn xin từ chức và được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận;

c) Được Chủ sở hữu Công ty hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác.

2. Kiểm soát viên bị cách chức trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 27. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.

2. Tổ chức Công đoàn Công ty.

3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các Nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các Nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện Thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả

thí đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các Nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 29. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu Công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược kế hoạch phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Điều 30. Quản lý tài chính Công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Chủ tịch Công ty ban hành phù hợp với quy định có liên quan của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 31. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là Công ty con của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 32. Chuyển đổi sở hữu Công ty

Chủ sở hữu Công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc Công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 33. Tạm ngừng kinh doanh

1. Chủ sở hữu Công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu Công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty phù hợp với Điều 200 của Luật Doanh nghiệp, Điều 23 Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là Công ty con của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu, pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 34. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định từ Điều 24 đến Điều 31 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

Điều 35. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản năm 2014.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 36. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 37. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau đây:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty;

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu Công ty:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

Điều 38. Công khai thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người

chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Điều 39. Công bố thông tin định kỳ

Công ty phải công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 108 Luật doanh nghiệp, Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước và theo các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 40. Công bố thông tin bất thường

Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử và ấn phẩm *(nếu có)* và niêm yết công khai tại trụ sở chính và địa điểm kinh doanh của Công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

1. Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

2. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép hoạt động, giấy phép khác liên quan đến kinh doanh của Công ty;

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bất kỳ giấy phép, giấy chứng nhận khác có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;

4. Thay đổi người quản lý Công ty, gồm Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài vụ - Kế toán;

5. Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với một trong số các người quản lý doanh nghiệp;

6. Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;

7. Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập, hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;

8. Có quyết định, thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con; quyết định đầu tư, giám vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các Công ty khác.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 41. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Chủ sở hữu Công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ

tịch Công ty có quyền kiến nghị Chủ sở hữu Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 42. Con dấu và quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ Sở hữu Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng, nội dung con dấu của Công ty.

2. Nội dung con dấu gồm những thông tin: Tên doanh nghiệp; Mã số doanh nghiệp.

3. Công ty sử dụng 01 mẫu dấu trong quá trình hoạt động. Trường hợp thay đổi mẫu dấu Công ty sẽ thông báo mẫu dấu mới cho cơ quan đăng ký kinh doanh trước khi sử dụng.

4. Trước khi sử dụng, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

5. Con dấu do người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác quản lý. Con dấu của Công ty được lưu giữ tại trụ sở chính hoặc được mang ra ngoài trụ sở chính để phục vụ giao dịch và hoạt động của Công ty tùy theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.

Điều 43. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt.

2. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ ban hành tại Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Quảng Ngãi và Quyết định 601/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Điều 7 và Khoản 10 Điều 10 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi.

Điều 45. Phạm vi thi hành

1. Chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 138/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số;

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi tại Tờ trình số 87/TTr-XSKT ngày 29/11/2019 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 39/SNV-TCBC ngày 09/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi và Quyết định 601/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Điều 7 và Khoản 10 Điều 10 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT, CBTH;
- Lưu VT, NCbđv21.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Phiên